

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Trú tại: xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1981

Trú tại: xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trần Thị Khánh L sinh ngày 25/10/2003 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Con chung Trần Thị Hải L2 sinh ngày 02/4/2001 nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét. Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh N nhất trí; hoàn trả chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - Biên lai thu tiền số 0013733 ngày 27/4/2021.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Mây